TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hồ Anh T (phó giám đốc Trung tâm chính trị huyện V), bà Hoàng Thị Ngọc Lan (nguyên giáo viên, Hiệu trưởng trường THPT Hải Đảo – huyện V).

- Thư ký phiên toà: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký toà án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Nguyễn Quang Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/11/1996, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn Nà Sắn, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà: Hoàng Thị Q; vợ Hoàng Thị Mai Hiên (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Đức D; tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/9/2005, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: Thôn Nà Sắn, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Cẩn và bà: Hoàng Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2022. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Xuân V; sinh năm 1998; địa chỉ: khu 7, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Cháu Phạm Kim C; sinh ngày 19/10/2007; địa chỉ: khu 2, phường Hải Y, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp

pháp cho cháu Phạm Kim C: chị Lê Thị L; sinh năm 1976; địa chỉ: khu 2, phường Hải Y, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức D: chị Hoàng Thị K; sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Nà Sắn, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Q; sinh năm 1967; địa chỉ: thôn Nà Sắn, xã B, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

+ Chị Ngô Thị H; sinh năm 1991; địa chỉ: khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Vũ Mạnh Cường; sinh năm 1975; địa chỉ: thôn Đông Hải, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Hoàng Tấn Dũng, anh Phạm Văn Ninh, anh Bùi D Khánh, anh Nguyễn Văn Tuyền, anh Đỗ Minh Trí, Đỗ T Tú (Đều có mặt); người làm chứng vắng mặt gồm: anh Đặng Văn Dũng, anh Bùi Hải Dương, anh Phạm Thái Phong, anh Bùi Thanh Hiếu, anh Nguyễn Quang Trường, anh Nguyễn Minh Hải; anh Trần Đình Thảo, anh Hoàng Văn Phúc, anh Phạm Văn Quang, bà Huỳnh Thanh Hải và chị Nguyễn Thị Ngọc Anh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 07/8/2022, các anh Đinh Xuân V (sinh năm 1998), Bùi Thanh Hiếu (sinh năm 2005) và Bùi Thanh Nhân (sinh năm 1999) đều trú tại khu 7, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn cùng anh Nguyễn Quang Trường (sinh năm 1999, trú tại thôn Khe Ngái, xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn) và Nguyễn Minh Hải (sinh năm 2002, trú tại khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn) đến hát tại phòng 403 (tầng 4) của quán karaoke Seoul, thuộc khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn. Khi anh Văn mở cửa phòng nhà vệ sinh chung trong quán Seoul thì có chạm vào người Hoàng Văn Tuấn. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/8/2022, anh Văn sang phòng hát 401 để giao lưu với người quen thì Tuấn dùng tay tát 01 nhát vào má bên trái anh Văn tại trước cửa ra vào phòng 401. Sau đó, anh Văn quay lại phòng hát 403 và kể lại sự việc trên với mọi người, còn Tuấn xuống tầng 1 của quán Seoul gọi điện thoại cho Hoàng Tấn Dũng (sinh năm 2002, trú tại thôn Nà Sắn, xã Bản Sen, huyện Vân Đồn) và Bùi D Khánh (sinh năm 2004, trú tại thôn Đông Thắng, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn) cùng là bạn ngoài xã hội với Tuấn, bảo Hoàng Dũng và Khánh việc đang có xích mích tại quán Seoul đồng thời đến quán Seoul có việc và để hát. Lúc này, Hoàng Dũng đang ở cùng Phạm Văn Ninh (sinh năm 1999, trú tại thôn Nà Sắn, xã Bản Sen, huyện Vân Đồn) và Phạm Đức D. Khi T gọi vào số máy của Hoàng Dũng thì Ninh cầm và nghe, sau đó Ninh nói lại với D và Hoàng Dũng là T đang

có xích mích với người khác và gọi xuống quán Seoul, rồi cùng D và Hoàng Dũng đến quán Seoul. Khi đi, D cầm theo 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại và giấu trong người. Còn Bùi D Khánh lúc này đang ở cùng Đặng Văn Dũng (sinh năm 1992, trú tại thôn Đông Hợp, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn), Nguyễn Văn Tuyền (sinh năm 1989, trú tại khu 2, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn), Bùi Hải Dương (sinh năm 2001, trú tại thôn Đông Thắng, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn), Phạm Thái Phong (sinh năm 1993, trú tại khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn) và Đỗ T Tú (sinh năm 2008, trú tại thôn Đông Thắng, xã Đ, huyện V), nên khi nghe điện thoại của T xong, Khánh nói với mọi người là T rủ xuống quán Seoul hát. Tất cả đồng ý và cùng đi xuống quán Seoul. Lúc D, Hoàng Dũng và Ninh đến quán Seoul thì được T chỉ mặt anh Văn (qua màn hình camera ở quầy thu ngân) và bảo khi anh Văn xuống sẽ đánh anh Văn. Do sợ Tuấn còn tiếp tục đánh anh Văn nên nhóm bạn ở phòng hát 403 cùng anh Văn xuống dưới tầng 1 quán Seoul bằng thang máy để tìm Tuấn nói chuyện hòa giải mâu thuẫn. Khoảng một lúc sau, anh Văn cùng nhóm bạn đi thang máy xuống tầng 1 quán Seoul thì gặp Tuấn, D, Hoàng Dũng và Ninh đã đứng đợi sẵn ở cửa thang máy. Tuấn dùng tay túm tóc và lôi anh Văn ra ngoài khu vực trước cửa thang máy, rồi dùng tay, chân liên tiếp đấm, đá vào mặt và người anh Văn, còn D dùng gậy rút mang theo trước đó vụt về phía người anh Văn, nhưng bị anh Hải kéo lại nên D không đập trúng người anh Văn. Cùng lúc này, nhóm Khánh cũng đến quán Seoul. Thấy T đang đánh anh Văn nên Đặng Dũng, Tuyền, Dương, Phong, Tú cùng nhóm bạn anh Văn và chị Ngô Thị Hằng (sinh năm 1991, trú tại khu 8, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, là chủ quán Seoul) đã vào can ngăn không cho Tuấn đánh anh Văn, đồng thời kéo anh Văn ra ngoài sân trước cửa quán Seoul. Lúc này, D tiếp tục đuổi theo và dùng gậy rút vụt 01 nhát hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới về phía người anh Văn, thì anh Văn giơ tay trái lên đỡ nên bị gậy của D đập trúng vào ngón tay út. Thấy vậy, Khánh đuổi theo và kéo D lại không để D tiếp tục đánh anh Văn. Cùng lúc đó, T chạy đến giật gậy rút từ tay D rồi đuổi theo anh Văn, thì anh Văn chạy về hướng khu đô thị Thống Nhất, huyện V. Anh Văn chạy được khoảng 10 mét thì Tuấn đuổi kịp và dùng gậy rút vụt một nhát hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái trúng vào vùng đuôi mắt trái của anh Văn, làm anh Văn bị chảy máu và ngã xuống đường. Sau đó, nhóm bạn anh Văn đến và đưa anh Văn đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Vân Đồn, còn Tuấn, D, Hoàng Dũng và Ninh cùng nhau lên thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh để thuê nhà nghỉ. Sau đó, T bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh.

Trưa ngày 18/9/2022, T quay về huyện V và thuê phòng 404 nhà nghỉ Hạ Đoan, thuộc thôn Đông Hợp xã Đ, huyện V ở cùng D và Hoàng Dũng. Tại đây, T để 05 túi nilon chứa ma túy Ketamine vào tủ gỗ trong phòng 404. Tối cùng ngày, T cùng Đỗ Minh Trí (sinh năm 1996, trú tại thôn Đông Hợp, xã Đ, huyện V) và Trần Đình Thảo (sinh năm 1990, trú tại thôn Đông Thịnh, xã Đ, huyện V) ra thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đón Phạm Kim C (sinh ngày 19/10/2007, trú tại khu 2, phường Hải Y, thành phố M, là bạn xã hội của T) đến huyện V chơi. Khi về đến huyện V, T đưa Thảo về nhà, rồi cùng Chi và Trí lên phòng 404 nhà nghỉ Hạ Đoan, trong phòng lúc này có D và Hoàng Dũng. Tại đây, T lấy 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine đổ ra 01 đĩa sứ (trước đó T mượn của anh Vũ Mạnh

Cường, sinh năm 1975, trú tại thôn Đông Hà, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, là quản lý nhà nghỉ Hạ Đoan và nói để đựng hoa quả), dùng bật lửa hơ nóng đĩa và thẻ cứng làm nhuyễn ma túy trên đĩa để T, Chi, Hoàng Dũng, D và Trí sử dụng. Trí sử dụng ma túy xong thì đi về. Một lúc sau, Phạm Văn Quang (sinh năm 1995, trú tại thôn Đông Thắng, xã Đ, h.Vân Đồn, là bạn xã hội của T) đến, T đã mời Quang sử dụng ma túy. Quang sử dụng ma túy xong thì cũng đi về. Khoảng 01 giờ ngày 19/9/2022, T cùng Chi sang phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan và nằm nghỉ ở giường bên ngoài hướng từ cửa chính vào. T chủ động ôm, hôn môi Chi, sau đó T tự cởi hết quần áo của T, Chi tự cởi hết quần áo của Chi. Lúc này Chi nằm ở dưới, T ở trên dùng hai tay đỡ hai chân của Chi rồi T cầm dương vật của T đưa vào trong âm đạo của Chi để quan hệ tình dục. Một lúc sau, T và Chi đổi tư thế, T nằm ở dưới còn Chi ngồi lên trên người T rồi Chi cầm dương vật của T cho vào trong âm đạo của Chi để quan hệ tình dục. Tiếp đó, T và Chi đổi về tư thế ban đầu để quan hệ tình dục. T và Chi quan hệ tình dục với nhau được khoảng 15 đến 20 phút thì T xuất tinh lên trên bụng Chi. Sau đó, T và Chi thay nhau đi tắm rồi cùng ra ngoài ăn đêm. Sáng cùng ngày, T, Hoàng Dũng và D chuyển sang ở tại phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan. Buổi tối khi T và Chi đi chơi về và lên phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan thì có Hoàng Dũng, D và bạn gái của Hoàng Dũng là Nguyễn Thị Ngọc Anh (sinh năm 2003, chỗ ở tại khu 5, thị trấn C, huyện V) đang ở đó. Một lúc sau, Ngọc Anh đi về, thì T lấy 01 túi ma túy Ketamine và đổ một nửa ra đĩa sứ rồi chế biến (như lần vào tối ngày 18/9/2022) để T, Hoàng Dũng và D sử dụng (T có mời Chi sử dụng ma túy nhưng Chi không sử dụng). Một lúc sau, Trí đến thì T và Trí sử dụng một đường ma túy Ketamine, Trí sử dụng xong thì lại đi về. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/9/2022, T gọi điện thoại rủ Thảo đến phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan để sử dụng ma túy. Khi Thảo đến, T đổ hết số ma túy còn lại trong túi nilon trước đó ra đĩa, chế biến cho Thảo cùng sử dụng. Một lúc sau, Hoàng Văn Phúc (sinh năm 1994, trú tại thôn Đông Hải, xã Đ, h. Vân Đồn) gọi điện thoại cho Thảo, nhưng Thảo đã nằm ngủ do phê ma túy nên T nghe máy và rủ Phúc đến nhà nghỉ Hạ Đoan. Khi Phúc đến, T mời Phúc sử dụng hết số ma túy Ketamine còn lại trên đĩa. Sau đó, mọi người cùng ngủ lại phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan. Khoảng 15 giờ ngày 20/9/2022, khi mọi người đã đi về, trong phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan chỉ còn T và Chi thì cơ quan Công an đến kiểm tra.

Vật chứng thu giữ: Tại giường ngủ gần cửa ra vào 02 túi nilon trong suốt, bên trong đều bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được cuộn lại, trên bề mặt bám dính chất tinh thể màu trắng; Tại kệ để đồ trong phòng 01 thẻ cứng có chữ HERMES, trên bề mặt thẻ bám dính chất tinh thể màu trắng và 02 bật lửa đã qua sử dụng; Tại nóc tủ quần áo 01 đĩa sứ, trên bề mặt đĩa bám dính chất tinh thể màu trắng; Trong ngăn tủ 03 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, 01 cân tiểu ly và 54 túi nilon chưa sử dụng; 01 điện thoại di động LG gắn SIM số 0325.560.836 của T và 01 điện thoại di động Iphone gắn SIM số 0329.046.797 của Chi.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Căn cứ tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T.

Ngày 08/8/2022, chị Ngô Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc USB, bên trong chứa video ghi lại diễn biến vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 08/8/2022, tại quán karaoke Seoul.

Ngày 22/9/2022, bà Huỳnh Thanh Hải (sinh năm 1960, trú tại khu Hòa Bình, phường Hòa Lạc, thành phố M) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 hộp bìa, bên trong có 01 chiếc khăn mặt trắng được cuộn lại, trong chiếc khăn mặt có chứa thai của Phạm Kim C do bà Hải hút ra vào sáng ngày 22/9/2022.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 755/22/TgT ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh, kết luận đối với anh Đinh Xuân V: Sẹo vết thương phần mềm đuôi cung lông mày mắt trái, kích thước (2,5x0,2)cm; Sẹo vết thương phần mềm góc ngoài mắt trái, kích thước (2,5x0,2)cm; Gãy xương bàn V tay trái, vận động bàn tay trái bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Cơ chế tổn thương: các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 768/22/TDTE ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận đối với Phạm Kim C: Màng trinh rách cũ. Test tinh dịch âm tính, không thấy tinh trùng trên phiến đồ âm đạo, cổ tử cung. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%. Có 01 thai trong buồng tử cung tương đương 05 tuần 06 ngày. Dự kiến thời gian quan hệ tình dục để có thai khoảng từ 28/7/2022 đến ngày 25/8/2022. Xét nghiệm Test HIV; viêm gan B; C; lậu cầu và giang mai: Âm tính.

Kết luận giám định số 1585/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Văn T có MDMA và Dehydronorketamine; trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Kim C và Đỗ Minh Trí có Dehydronorketamine (Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Kết luận giám định số 1586/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2, M3) trong 02 túi nilon (2,5x3)cm và 01 túi nilon kích thước (2x2,5)cm; chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M4) dính trên 01 đĩa sứ có hoa văn đường kính 18cm; chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M5) dính trên 01 thẻ nhựa màu đỏ cam, một mặt thẻ có chữ HERMES PARIS; chất bột màu trắng dạng vết (ký hiệu M6, M7) dính trong 02 túi nilon kích thước lần lượt là (2,5x3)cm, (2,5x2,5)cm và vết màu trắng đục (ký hiệu M8) bám dính trên 01 tờ tiền Việt Nam loại 1.000 đồng, mã số hiệu DA 9418712, thu giữ của Hoàng Văn T đều là ma tuý; Loại: Ketamine; Khối lượng M1: 0,672 gam; M2: 0,722 gam; M3: 0,707 gam; M4, M5, M6, M7, M8: dạng vết không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 02/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Trần Đình Thảo, Phạm Đức D và Hoàng Tấn Dũng có Dehydronorketamine (là sản phẩm chuyển hóa ma túy Ketamine trong nước tiểu); trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Văn Phúc không tìm thấy chất ma túy, sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong nước tiểu.

Kết luận giám định số 1706/KL-KTHS ngày 13/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Văn Quang.

Kết luận giám định số 1772/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu tổ chức mô gửi giám định là tổ chức mô của Phạm Kim C. Không xác định được tổ chức mô cơ thể gửi giám định có chứa tổ chức thai nhi hay không vì quá trình thu và bảo quản mẫu không đảm bảo.

Tại bản kết luận giám định số 1982/KL-KTHS ngày 16/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu dịch âm đạo, cổ tử cung của Phạm Kim C gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết ADN của người khác.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo Hoàng Văn T và Phạm Đức D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn T khai thêm: Sau khi sử dụng chiếc gậy rút của D đánh gây thương tích cho anh Văn vào ngày 08/8/2022, T sang phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long thuê nhà nghỉ để lẩn trốn (không nhớ được địa chỉ cụ thể), khi rời khỏi nhà nghỉ T đã bỏ lại chiếc gậy rút. Ngày 17/9/2022, T từ thành phố Hồ Chí Minh quay về huyện V, rồi sang phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long và được một người bạn tên Long (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 05 túi nilon chứa ma túy Ketamine (số ma túy đã sử dụng và còn lại bị thu giữ tại nhà nghỉ Hạ Đoan); 02 bật lửa, 01 thẻ cứng màu đỏ có chữ HERMES, 01 tờ tiền 1.000 đồng là của T, 01 đĩa sứ T mượn của nhà nghỉ Hạ Đoan, đều sử dụng vào việc sử dụng ma túy; 54 túi nilon và 01 cân tiểu ly T được Long cho cùng số ma túy trên, mục đích để chia nhỏ ma túy sử dụng. T và Chi chỉ quan hệ tình dục với nhau 01 lần vào ngày 19/9/2022, ngoài ra không quan hệ tình dục lần nào khác. Do có quan hệ tình cảm nên T và Chi đều tự nguyện quan hệ tình dục với nhau, không bị ép buộc.

Ngoài ra, D còn khai: Chiếc gậy rút ba khúc bằng kim loại D dùng để đánh gây thương tích cho anh Đinh Xuân V là của D mua trên mạng từ khoảng tháng 6/2022 với giá 150.000 đồng, mục đích để phòng thân.

Bị hại anh Đinh Xuân V vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong quá trình điều tra có lời khai: anh và bị cáo T có mâu thuẫn trong phòng hát 401 quán Karaoke Seoul và xảy ra việc T và D gây thương tích cho anh nội dung đúng như bị cáo T và D đã khai. Ngoài ra, chỉ có T và D đánh gây thương tích cho anh Văn, còn những người khác có mặt tại hiện trường vụ án chỉ vào can ngăn. Anh Văn có quan điểm anh đã nhận tiền bồi thường dân sự 9.500.000đ của gia đình Hoàng Văn T và 4.000.000đ của gia đình Phạm Đức D vì vậy anh không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có quan điểm xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Bị hại cháu Phạm Kim C vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp Hoàng Văn T về việc quan hệ tình dục với T vào ngày 19/9/2022 tại phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan. Việc T quan hệ tình dục với Chi

không gây tổn hại gì cho Chi và không làm Chi có thai. Ngoài ra, Chi còn khai trước khi quan hệ tình dục với T thì Chi đã quan hệ tình dục với nhiều người khác nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ và không nhớ thời gian, địa điểm. Trước đó vào ngày 13/9/2022, Chi một mình đến phòng khám đa khoa ở khu 2, phường Hòa Lạc, thành phố M siêu âm thì được biết Chi đang mang thai 04 tuần 05 ngày (Chi không biết có thai với ai). Sáng ngày 22/9/2022, Chi cùng chị Lê Thị L (mẹ Chi) đến nhà bà Huỳnh Thanh Hải ở khu Hòa Bình, phường Hòa Lạc, thành phố M và nhờ bà Hải thực hiện việc hút thai. Chi đề nghị xử lý T đúng theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phạm Kim C là chị Lê Thị L vắng mặt tại phiên Tòa có lời khai và quan điểm: việc cơ quan điều tra lấy lời khai của cháu Chi là hoàn toàn khách quan đúng quy định của pháp luật. Chị có quan điểm như quan điểm của cháu Chi không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường dân sự và đề nghị xét xử T theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện và là người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức D chị Hoàng Thị K có mặt tại phiên Tòa có lời khai và quan điểm: cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai đối với bị cáo D là hoàn toàn khách quan và đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi sự việc bị cáo D gây thương tích cho bị hại anh Đinh Xuân Văn, bị cáo D đã tích cực đề nghị gia đình chị bồi thường cho bị hại, chị là người trực tiếp bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000đ, chị không có yêu cầu gì đối với số tiền chị đã bồi thường cho bị cáo và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D vì điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị Q (mẹ bị cáo T) có mặt tại phiên tại phiên Tòa có lời khai và quan điểm: Sau khi bị cáo T bị tạm giam đã tác động và trao đổi với bà về việc bồi thường cho bị hại anh Đinh Xuân V. Bà là người trực tiếp bồi thường số tiền 9.500.000đ cho anh Đinh Xuân Văn, bà không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm gì đối với số tiền bà đã bồi thường cho anh Văn và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai: việc các bị cáo gây thương tích cho anh Văn tại quán nhà chị không gây thiệt hại gì vì vậy chị không yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự. Đối với chiếc USB chị giao nộp cho cơ quan điều tra chị có quan điểm USB có giá trị không lớn chị không có nhu cầu nhận lại và đề nghị chiếc USB đã giao nộp lưu trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Mạnh Cường vắng mặt tại phiên Tòa, tại cơ quan điều tra có lời khai và quan điểm: Anh cho bị cáo T mượn đĩa sứ, anh không biết việc T mượn đĩa sứ để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, anh không có yêu cầu được nhận lại đĩa sứ vì có giá trị không lớn. Anh Cường được chứng kiến việc Công an kiểm tra việc T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Hạ Đoan.

Người làm chứng là anh Hoàng Tấn Dũng và Phạm Văn Ninh tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa có lời khai: Dũng và Ninh ở cùng phòng trọ cùng với bị cáo T và D. Ngày 08/8/2022 bị cáo T gọi vào số máy của anh Hoàng Dũng thì Ninh cầm và nghe, sau đó Ninh nói lại với Dũng và bị cáo D là bị cáo T bảo xuống quán Seoul có việc, nên anh Hoàng Dũng và anh Ninh cùng bị cáo D đến quán Seoul và có chứng kiến việc hai bị cáo gây thương tích cho anh Đinh Xuân V. Người làm chứng là các anh Bùi D Khánh, Đặng Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuyền, Bùi Hải Dương, Phạm Thái Phong, Đỗ T Tú, Bùi Thanh Hiếu, anh Nguyễn Quang Trường, anh Nguyễn Minh Hải đều chứng kiến việc các bị cáo gây thương tích cho anh Đinh Xuân V đồng thời can ngăn các bị cáo gây thương tích cho anh Văn.

Người làm chứng Hoàng Tấn Dũng, Đỗ Minh Trí, Phạm Văn Quang, Trần Đình Thảo, Hoàng Văn Phúc là những người được T cho sử dụng ma túy và chứng kiến việc T tổ chức sử dụng trái phép ma túy tại nhà nghỉ Hạ Đoan.

Cáo trạng số 16/CT-VKSVĐ ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Cố ý gây thương tích", "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134, khoản 1 Điều 145, điểm g khoản 1 Điều 249 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Phạm Đức D tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" riêng bị cáo Hoàng Văn T bị truy tố thêm về các tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội "Giao cấu với người tử đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: Từ 30 tháng đến 33 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: Từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 BLHS: Tổng hợp hình phạt chung của 04 tội danh trên, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91 ; khoản 1

Điều 101; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Phạm Đức D: Từ 18 tháng đến 21 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy, 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng có chữ HERMES; 01 chiếc khăn trong 03 phong bì niêm phong hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1586 và 1772/KL-KTHS; 01 cân tiểu ly; 54 túi nilon; 02 bật lửa.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000 đồng trong phong bì niêm phong hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1586/KL-KTHS.

+ Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động LG.

Tại phiên tòa Hoàng Văn T và Phạm Đức D đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, hai bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại; ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T và Phạm Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, bản ảnh vật chứng, biên bản thu giữ và niêm phong nước tiểu, biên bản xác định hiện trường, biên bản khám xét, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản nhận dạng, biên bản kiểm tra dữ liệu điện tử và phù hợp với Kết luận giám định pháp y về thương tích số 755/22/TgT ngày 13/9/2022 và số 768/22/TDTE ngày 22/9/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh; Bản kết luận giám định số 1585/KL-KTHS, số 1586/KL-KTHS ngày 27/9/2023 và Kết luận giám định số 1642/KL-KTHS ngày 02/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời còn phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 08/8/2022, tại quán karaoke Seoul, thuộc khu 8, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Hoàng Văn T và anh Đinh Xuân V, T và Phạm Đức D (sinh ngày 29/9/2005) đã có hành vi dùng tay, chân, gậy kim loại đánh anh Đinh Xuân V gây thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể 13%. Đến tối ngày 18/9/2022, tại phòng 404 nhà nghỉ Hạ Hoan, thuộc thôn Đông Hợp, xã

Đ, huyện V, T đã có hành vi đưa trái phép chất ma túy Ketamine vào cơ thể Phạm Kim C (sinh ngày 19/10/2007), Phạm Đức D, Hoàng Tấn Dũng, Đỗ Minh Trí, Phạm Văn Quang. Tiếp đó, ngày 19/9/2022, tại phòng 403 nhà nghỉ Hạ Đoan, T có hành vi giao cấu với Chi và đưa trái phép chất ma túy Ketamine vào cơ thể D, Dũng, Trí, Trần Đình Thảo, Hoàng Văn Phúc. Ngoài ra, cũng tại nhà nghỉ Hạ Đoan, T còn có hành vi cất giấu trái phép 2,101 gam chất ma túy, loại Ketamine, mục đích để sử dụng.

Đối với tội "Cố ý gây thương tích" các bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý, các bị cáo gây thương tích cho bị hại anh Đinh Xuân V đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Chỉ vì những xích mích nhỏ nhặt trong cuộc sống, các bị cáo đã cố ý sử dụng hung khí (chiếc gậy rút ba khúc) đánh gây thương tích cho anh Văn nên thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ". Do đó, các bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn T có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên"*, "*đối với 02 người trở lên"* và "*Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi"* là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ đã phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Như vậy, các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng số 16/CT-VKSVĐ ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo, nên quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

3.1 Đối với tội "Cố ý gây thương tích": hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo nhận thức được thân thể, sức khỏe của người khác luôn được mọi người tôn trọng, pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến đều bị nghiêm cấm và nghiêm trị. Nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh trong sinh hoạt, dù đã được mọi người căn ngăn, các bị cáo vẫn cố tình gây thương tích cho người khác. Điều đó thể hiện các bị cáo là những đối tượng rất hung hăng, liều lĩnh, thể hiện tính côn đồ và thích giải quyết mâu thuẫn bằng con đường vũ lực. Do đó, hành vi của các bị cáo cần phải được lên án và xử lý thỏa đáng, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

3.2 Đối với tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi": bị cáo Hoàng Văn T có đủ năng lực, ý thức để biết việc giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ nhu cầu tình dục của bản thân, bị cáo đã lôi kéo, dụ dỗ người bị hại để thực hiện hành vi giao

cấu. Tuy việc giao cấu được sự đồng thuận của người bị hại, nhưng ở độ tuổi của người bị hại còn hạn chế về mặt nhận thức, kinh nghiệm sống nên việc quyết định tình dục không được đúng đắn. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất và sinh lý của người bị hại, gây nguy hiểm cho sự phát triển về đạo đức, nhân cách và ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của người bị hại. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa.

3.3 Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": hành vi của bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là khách thể quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng chất ma túy làm suy kiệt về sức khỏe, kinh tế, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của xã hội. Bị cáo T là người có đầy đủ nhận thức, biết và nhận thức được tác hại của ma túy và sự nghiêm cấm của pháp luật. Nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham ăn chơi, sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nên bị cáo bất chấp điều đó, thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo T tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo Hoàng Văn T khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: Đối với tội "Cố ý gây thương tích" các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo Hoàng Văn T là đối tượng khởi xướng, chủ động liên lạc gọi điện thoại rủ bị cáo D tham gia đánh gây thương tích cho anh Đinh Xuân V và trực tiếp đánh gây thương tích. Nên bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phạm Đức D tiếp nhận ý trí từ T, D mang theo hung khi và đã trực tiếp đánh gây thương tích cho bị hại. Do đó, bị cáo D có vai trò sau bị cáo T. Đối với bị cáo Hoàng Văn T thực hiện các tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với vai trò độc lập, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt tương xứng đối với từng hành vi phạm tội gây ra.

Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo còn tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đinh Xuân V, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo Phạm Đức D (sinh ngày 29/9/2005) phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 10 tháng 10

ngày) nên áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo D khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Văn T là người khởi xướng, rủ bị cáo Phạm Đức D (dưới 18 tuổi) cùng thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho anh Đinh Xuân V; ngoài ra T còn thực hiện hành vi giao cấu với Phạm Kim C tại thời điểm Chi đang có thai, nên T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội", theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích" và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội đối với phụ nữ có thai", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Bị cáo Phạm Đức D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy cần thiết ấn định mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo ở trong khung đã truy tố và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 4 Điều 145, khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định và phạt tiền. Xét thấy bị cáo T không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Đinh Xuân V. Anh Văn không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường nữa nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại cháu Phạm Kim C; người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Chi, chị Lê Thị L không yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: 1,94 gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng có chữ HERMES hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1586/KL-KTHS (số 01); 01 chiếc khăn hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1772/KL-KTHS; 01 cân tiểu ly; 54 túi nilon; 02 bật lửa là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật. 01 tờ tiền Việt Nam loại 1.000đ trong phong bì niêm phong số 1586/KL-KTHS (số 02) đây là công cụ mà các đối tượng dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 01 điện thoại di động LG, kèm 01 sim thu giữ của Phạm Đức D không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo D. 01 chiếc USB chị Ngô Thị H giao nộp hiện lưu trong hồ sơ, chị Hằng có quan điểm USB đó chị không có nhu cầu nhận lại và lưu tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét. 01 điện thoại di động Iphone gắn 01 sim thu giữ của Phạm Kim C không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo Phạm Đức D; người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu Phạm Kim C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Liên quan trong vụ án: đối tượng tên Long, theo Hoàng Văn T khai đã cho T ma túy; những người theo Phạm Kim C khai trước đó đã quan hệ tình dục với Chi, do đều không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ. Anh Vũ Mạnh Cường cho Hoàng Văn T mượn đĩa sứ, nhưng không biết việc T sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Hạ Đoan, nên không đề cập xử lý. Đối với Phạm Kim C, Phạm Đức D, Hoàng Tấn Dũng, Đỗ Minh Trí, Phạm Văn Quang, Trần Đình Thảo, Hoàng Văn Phúc có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chi, D, Dũng, Trí, Quang, Thảo, Phúc nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích", "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo Phạm Đức D phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; khoản 1 Điều 145; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm b (đối với tội "Cố ý gây thương tích"), s khoản 1, khoản 2 (đối với tội "Cố ý gây thương tích") Điều 51; điểm i (đối với tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"), o (đối với tội "Cố ý gây thương tích") khoản 1 Điều 52; Điều 17 (đối với tội "Cố ý gây thương tích"); Điều 58 (đối với tội "Cố ý gây thương tích"); điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt : bị cáo Hoàng Văn T 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Giao cấu với người tử đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả bốn tội là 13 (mười ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 21/9/2022.

Căn cứ: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Đức D 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,94 gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ, 01 thẻ cứng có chữ HERMES hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1586/KL-KTHS (số 01); 01 chiếc khăn hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 1772/KL-KTHS; 01 cân tiểu ly; 54 túi nilon kích thước (2 x 1,5)cm; 02 bật lửa ga.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 1.000đ (một nghìn đồng) trong phong bì niêm phong số 1586/KL-KTHS (số 02).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Đức D 01 (một) điện thoại di động màu đen , màn hình bị nứt vỡ phía trên góc trái, mặt sau có chữ LG; kèm 01 sim.

(Tình trạng các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38/BB-CCTHADS ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng ngày 28/9/2022; Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng ngày 28/10/2022 giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V).

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: bị cáo Hoàng Văn T và Phạm Đức D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 2, 4, 5 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo; người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện và người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyệnV;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hoàng